

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát thụ lý hồ sơ việc hôn nhân và gia đình số 139/2021/TLST-VHNGĐ về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Ông Trần Ngọc B, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã N, huyện Đ, tỉnh N;
2. Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã S, huyện L, tỉnh N; địa chỉ tạm trú: Đường NH5, khu phố 7, phường C, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH:**

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình là ông Trần Ngọc B và bà Phạm Thị Thu H yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương lập vào ngày 11 tháng 11 năm 2021, nội dung hòa giải thành về việc ly hôn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát nhận định:

Hòa giải viên tiến hành hòa giải và lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành vào ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 31 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án năm 2020. Các bên tham gia hòa giải tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ việc; nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Kết quả hòa giải thành giữa các đương sự thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án năm 2020.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39, các Điều 144, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 2, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa ông Trần Ngọc B và bà Phạm Thị Thu H như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trần Ngọc B và bà Phạm Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 16/8/2011 cho bà Phạm Thị Thu H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu Trần Ngọc H1, sinh ngày 30/3/2017 cho ông Trần Ngọc B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Ông B và bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích hợp pháp của con chung dưới 18 tuổi, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh N;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Nhung**